

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Thi công xây dựng
2. Tên dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai do mưa, lũ gây ra trên tuyến đường từ đường ĐT.626 đi tổ 3, 4 thôn Xanh
3. Địa điểm thực hiện: Thôn Xanh, xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bồng.
5. Thời gian hoàn thành: 150 ngày.
6. Giá gói thầu: 3.092.592.865 đồng (Theo Quyết định số 28/QĐ-KT ngày 07/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (với thuế VAT là 8% ).

#### 7. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn giao thông cho người tham gia lưu thông, giải quyết tình trạng chia cắt xe ô tô không vào được như hiện nay. Đảm bảo tăng cường tuổi thọ công trình. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của xã Tây Trà Bồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân trong vùng, giữ vững an ninh quốc phòng cho khu vực, kịp thời cứu trợ khi có thiên tai, bão lũ xảy ra.

#### 8. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

- Dự án nhóm C.

#### - Quy mô thiết kế:

\* Tổng chiều dài thiết kế nền, mặt đường BTXM có chiều dài  $L=154,44\text{m}$  trong đó:

- Đoạn 1: Điểm đầu tại  $\text{Km}0+0,00$  giao với nút BTXM tiếp giáp với đường ĐT.626; Điểm cuối tại  $\text{Km}0+81,60$  giáp với BTXM hiện trạng đi tổ 3,4 thôn Xanh.

- Đoạn 2: Điểm đầu tại  $\text{Km}1+056,68$  giáp đường BTXM hiện trạng đi đường ĐT.626; Điểm cuối tại  $\text{Km}1+129,52$  giáp với đường đất hiện hữu đi tổ 3,4 thôn Xanh

+ Cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV

#### a. Nền, mặt đường:

+ Bề rộng nền đường:  $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$

+ Bề rộng mặt đường và lề gia cố:  $B_{\text{mặt}} = (3,50+0,5)\text{m}=4,0\text{m}$  (gia cố theo rãnh dọc)

+ Bề rộng lề đường:  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 0,75 = 1,50\text{m}$

- + Tốc độ thiết kế:  $V = 15\text{km/h}$
- + Bán kính cong đứng tối thiểu (Lồi/Lõm): 200m/200m.
- + Bán kính đường cong nằm tối thiểu:  $R_{\min} = 15\text{m}$
- + Hệ số mái taluy nền đường đắp 1/1, nền đường đào 1/0,75
- \* Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng như sau:
  - Đối với phần đường trên đường cũ BTXM (đoạn 1)
  - Mặt đường Bê tông XM M250 đá 2x4 dày 18cm.
  - Bù vênh trên đường cũ bằng bê tông
  - Đường cũ BTXM bong tróc hư hỏng
  - Đối với phần đường lề gia cố và vuốt đầu tuyến và cuối tuyến và đoạn 2
  - Mặt đường Bê tông XM M250 đá 2x4 dày 18cm.
  - Lót bao nilong chống thấm
  - Móng đường đệm cấp phối đá dăm loại B dày 12cm đầm chặt
  - Nền đất đầm chặt đạt độ chặt  $K \geq 0,95$
  - Bố trí khe co 5m/Khe, chiều rộng khe co 1cm.
  - Bố trí khe dẫn 40m/khe, chiều rộng khe dẫn 2cm
  - Cấu tạo khe co, khe dẫn xem chi tiết bản vẽ

**b. Thiết kế công thoát nước D150 tại lý trình Km1+81,13 (đoạn 2).**

- Tiêu chuẩn thiết kế công: Quy trình 22TCN 18-79.
- Thiết kế qui mô BTCT vĩnh cửu.
- Tải trọng thiết kế H30 – XB80.
- Tần suất thiết kế:  $P = 4\%$ .
- Khổ công bằng khổ nền đường.
- \* Kết cấu :
  - Thân công bao gồm 8 đốt công bằng BTCT M200 đá 1x2 với chiều dài mỗi đốt 1m lắp ghép lại với nhau, khe hở giữa các đốt công rộng 1cm được chèn kín bằng bao tải tấm nhựa đường và VXM M100.
  - Móng thân công bằng bê tông M150 đá 4x6 dày 30cm dưới đệm cát sạn dày 10cm.
  - \* Thượng lưu công:
    - Bê tông hố tụ M150 đá 2x4, đệm cát sạn hố tụ dày 10cm.
  - \* Hạ lưu:
    - Móng công bằng tường chắn trọng lực, chiều cao tường chắn  $H_{tc}=4,10\text{m}$ , móng tường chắn bằng bê tông đá 4x6 M150, thân tường chắn bê tông M150 đá 2x4.
    - Thoát nước sau lưng tường bằng tầng lọc ngược dày 30cm gồm đá dăm 4x6 bọc vải địa kỹ thuật, dọc theo lưng tường bố trí các lỗ thoát nước bằng ống nhựa PVC D100 cách khoảng 1m/ống.
    - Móng tường cánh, chân khay, sân công, gờ chắn nước bằng bê tông M150

đá 4x6.

- Bê tông gờ chắn bánh đá 2x4, M200 được cấy 3 thanh thép Fi 12 vào thân tường chắn.

- Đệm móng tường cánh, chân khay, sân công bằng cát sạn dày 10cm.

- Gia cố rọ đá lưới thép bọc nhựa 2 lớp chống xói hạ lưu công kích thước rọ đá (2x1x0.5)m

**c. Thoát nước dọc:**

\* Rãnh hình thang được gia cố bằng bê tông M150 đá 1x2 dày 12cm, có chiều dài L=151,84m, với các kích thước như sau: Bề rộng đáy rãnh: Bđ = 0,4m; Bề rộng mặt rãnh Bm = 1,2m; Hệ số mái rãnh m=1,0.

**d. Gia cố tường chắn rọ đá L=49m (trừ phần chiếm dụng cống D150, L=4m) từ Km1+061,13-:- Km1+114,13 (đoạn 2)**

- Xếp rọ đá chống xói theo theo trục ngang hiện trạng tại vị trí sạt lở.

- Chiều cao tường chắn rọ đá tính từ chân tường chắn đến vai đường H=12,50m.

- Rọ đá làm tường chắn loại rọ đá bọc nhựa PVC KT:(50x100x200)cm

- Khung rọ bằng sợi thép D3,4mm kẽm bọc nhựa PVC.

- Dây thép bằng sợi thép D2,7mm mạ kẽm bọc nhựa PVC

- Kích thước mắt lưới: (80x100)mm.

- Tường chắn rọ đá được đặt trên lớp móng bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 50cm.

- Sau lưng tường chắn được bọc vải địa kỹ thuật ART-12.

- Bê tông vút lè gia cố vào rọ đá bằng bê tông đá 1x2, M250 dày 18cm

- Đắp đất gia cố rọ đá đầm chặt K=0,95

\* Đào hốt đất sạt lở nền đường và đất sạt lở để gia cố rọ đá V= 4681,42m<sup>3</sup>

\* Nạo vét rãnh trên tuyến bị vùi lấp trên tuyến có chiều dài L=466,82m

**e. Gia cố mái taluy 2 cống vuông 2V100 hiện hữu tại vị trí Km0+464,19 và Km0+775,90**

- Bê tông gia cố mái taluy đá 2x4, M150 dày 12cm

- Nạo nạo lòng cống, thượng lưu cống bị vùi lấp

- Gia cố rọ đá lưới thép hạ lưu cống bị xói lở tại Km0+464,19

**f. An toàn giao thông:**

\* Bố trí tường hộ lan bên phải tuyến trên vai tường chắn gia cố rọ đá tại lý trình Km1+49,19-:-Km1+79,14, L=30m và Km1+83,13-:-Km1+123,13, L=40m (đoạn 1)

+ Trụ tường hộ lan mềm bằng thép, khoảng cách giữa hai trụ là 2m

+ Móng trụ bằng bê tông đá 2x4, mác 150

\* Bố trí cọc tiêu an toàn giao thông 2m/1 cọc bên phải tuyến tại Km0+0,00-:-Km0+61,98 và 4 cọc tiêu bên phía hạ lưu cống vuông 2V100 hiện hữu (xem bản

vẽ), kích thước cọc tiêu (1x0,15x0,15)m

+ Móng cọc tiêu bằng bê tông đá 2x4, mác 150

+ Sơn trắng đỏ cọc tiêu bằng nước phủ 2 lớp

- Bê tông vữa lè gia cố vào mái bê tông hiện hữu từ Km0+29,93 bằng bê tông đá 1x2, M250 dày 12cm (đoạn 1).

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình	Kể từ ngày bàn giao mặt bằng	150 Ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XD CB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để

thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

### 1. Quy trình, quy phạm cho việc thi công nghiệm thu công trình

Quy định kỹ thuật này yêu cầu nhà thầu phải thực hiện bắt buộc và là một phần của hợp đồng. Trong trường hợp có những quy định thay thế thì phải thực hiện theo quy định thay thế đó.

Ngoài những chi tiết ghi chú thuyết minh trên bản vẽ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trên các văn bản viết, nhà thầu phải tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn một số điều và thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP và Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quản lý thi công xây dựng.

<b>Ký hiệu tiêu chuẩn</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>
TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 9361:2012	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu
TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9436:2012	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong Thi công xây dựng. Yêu cầu chung
TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 8828:2011	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 8859- 2011	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình
22TCN 335-2006	Quy trình thí nghiệm và đánh giá cường độ nền đường và kết cấu mặt đường mềm của đường ô tô bằng thiết bị đo động FWD
22TCN 346 – 2006	Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát
TCVN 8865 : 2011	Kiểm tra đánh giá độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI
22TCN 335:2006	Quy trình thí nghiệm đo cường độ các lớp nền mặt đường bằng máy chấn động
TCVN 8859: 2011	Móng cấp phối đá dăm – Vật liệu, Thi công và nghiệm thu
TCVN 5308-1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng

<b>Ký hiệu tiêu chuẩn</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>
TCVN3254:1989	An toàn cháy – Yêu cầu chung
TCVN 3255:1986	An toàn nổ – Yêu cầu chung
QCVN 01:2008/BCT	Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện
QCVN 18: 2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng
Theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Quản lý chất lượng công trình xây dựng
Và tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan.	

## **2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khoẻ an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

### **3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:**

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công

trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

<b>T</b>	<b>Tên vật tư, thiết bị, sản phẩm</b>	<b>Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị, sản phẩm</b>	<b>Tên vật tư, thiết bị, sản phẩm phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20)</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>
1.	Xi măng	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Xi măng PCB40
2.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
3.	Đá dăm các loại	Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Đá dăm 1x2 - Đá dăm 2x4 - Đá dăm 4x6
4.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại;	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép tròn $d \leq 10\text{mm}$ , $d \leq 18\text{mm}$ - Thép hộp - Thép hình - Thép tấm
5.	Rọ đá	Thông số kỹ thuật, quy cách, theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực.	Rọ đá
6.	Vải địa kỹ thuật	Thông số kỹ thuật, quy cách, theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực.	Vải địa kỹ thuật

#### 4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

+ Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

### **5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:**

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;**

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của tỉnh.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

### **7. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu.

### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:**

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:**

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

#### **IV. Các bản vẽ**

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Phòng Kinh tế xã Tây Trà Bông thẩm định. Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống.